TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 9- 2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Tr
Ông Nguyễn Duy T

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Bích H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Đinh Diễm Kiều Tr - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1993

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1993

Đều ĐKHKTT: Tổ 50, khu L Phương, phường P, thành phố V, tỉnh P. (Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh M vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 24/7/2023, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày: Chị và anh Hoàng Văn M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 01/3/2019 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố V, tỉnh P. Sau khi kết hôn một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hiện nay, anh M đi làm phụ tàu viễn dương thường xuyên vắng nhà, anh M đi làm từ tháng 12/2022 đến nay chưa về thăm nhà lần nào, chỉ L lạc qua điện thoại và nói chuyện với con, còn vợ chồng không nói chuyện gì với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn M.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Hoàng Minh Hiếu, sinh ngày 16/01/2021. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Hoàng Văn M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị xác định vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Bị đơn anh Hoàng Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Ngày 31/7/2023, Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Hoàng Văn M và được đại diện chính quyền địa phương cho biết: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Hoàng Văn M đăng ký kết hôn ngày 01/3/2019 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố V, tỉnh P. Vợ chồng chị L, anh M đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 50, khu L Phương, phường P, thành phố V, tỉnh P. Trong quá trình chung sống địa phương được biết vợ chồng chị L, anh M có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng nhiều lần va chạm cãi chửi nhau, gia đình bố mẹ đẻ chị L có hòa giải nhưng không thành. Trước tháng 12/2022 thường xuyên gặp anh M ở nhà nhưng sau thời điểm tháng 12/2022, địa phương được biết anh M đi phụ tàu viễn dương không thấy về thăm vợ con chỉ biết gia đình chị L thông tin anh M có gọi điện về thăm con nhưng hiện anh M ở đâu chính quyền địa phương không biết do anh M không báo cáo. Về con chung: Vợ chồng anh M, chị L có một con chung là Hoàng Minh Hiếu, sinh ngày 16/01/2021. Hiện cháu Hiếu đang ở với mẹ ở tổ 50, khu L Phương, phường P. Nay chị Nguyễn Thị Kim L xin ly hôn anh Hoàng Văn M, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, chị L có đơn từ chối công khai chứng cứ và từ chối hòa giải nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 180, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L. Xử cho chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn anh Hoàng Văn M.

- Về con chung: Giao con chung là Hoàng Minh Hiếu, sinh ngày 16/01/2021 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về chi phí tố tụng: Chị L tự nguyện xin chịu toàn bộ tiền lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết xác định: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn" giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L và bị đơn anh Hoàng Văn M. Anh M có địa chỉ trú tại: Tổ 50 khu L Phương, phường P, thành phố V, tỉnh P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P là đúng quy định pháp luật.

- Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

- Đối với bị đơn anh Hoàng Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh M.

[2]. Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Hoàng Văn M là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, theo như chị L trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống và cách nuôi dạy con, anh M hiện đi phụ tàu viễn dương, thường xuyên vắng nhà, thời điểm vắng nhà gần đây nhất là từ tháng 12/2022 đến nay không về thăm vợ con mà chỉ gọi điện hỏi thăm và nói chuyện với con, ngoài ra hai vợ chồng không nói chuyện gì với nhau, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã kéo dài dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh M.

Quá trình giải quyết vụ án, tuy không lấy được lời khai của anh M nhưng qua việc xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh M cư trú thì được chính quyền địa phương cho biết: Vợ chồng chị L, anh M trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên va chạm cãi chửi nhau. Anh M hiện đi phụ tàu viễn dương thường xuyên vắng nhà. Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng chị L, anh M đã không còn quan tâm đến nhau, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L đối với anh M là có căn cứ, được chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Xác định vợ chồng chị L và anh M có 01 con chung là Hoàng Minh Hiếu, sinh ngày 16/01/2021. Quá trình giải quyết vụ án, anh M không đến Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai của anh M về con chung nhưng chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Hoàng Minh Hiếu, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến

khi thành niên. Về cấp dương nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị L không trái đạo đức xã hội và không vi phạm quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Chị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Mặc dù chị L trình bày không có nhưng do anh M vắng mặt không có lời khai nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân của chị L và anh M nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[3]. Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*. Chị L tự nguyện xin chịu toàn bộ, xác nhận chị L đã nộp đủ số tiền trên.

[4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Điều 180, điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L. Xử cho chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn anh Hoàng Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Minh Hiếu, sinh ngày 16/01/2021 cho chị Nguyễn Thị Kim L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Hoàng Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Chị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị L xác định vợ chồng không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*. Xác nhận chị L đã nộp đủ số tiền trên.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L (do chị Hương nộp thay) đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000469 ngày 14/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

6. Chị L, anh M vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP. V, T. P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- UBND P. P, TP. V, T. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị H